**KẾ HOẠCH GIÁO DỤC CHỦ ĐỀ**

**BÉ VUI ĐẾN TRƯỜNG**

THỜI GIAN THỰC HIỆN: 3 TUẦN

Từ ngày 8/9/2025 - 28/9/2025

**I. MỤC TIÊU**

- Trẻ biết được tên gọi và địa chỉ của trường, lớp đang học.

- Trẻ biết tên cô giáo và công việc của các cô, các bác trong trường mầm non.

- Trẻ biết các phòng chức năng trong nhà trường: Phòng hội đồng, y tế, bảo  
vệ, nhà bếp, trẻ biết tên một số đồ dùng, đồ chơi trong lớp, trong trường.

- Trẻ yêu quý trường, lớp, cô giáo, trẻ thích được đi học, đi học không khóc nhè. Trẻ đến lớp biết chào hỏi cô giáo, bố mẹ, người lớn, chơi với bạn đoàn kết, biết giúp đỡ bạn bè.

**1. Phát triển thể chất**

-Trẻ khỏe mạnh. Cân nặng, chiều cao phát triển bình thường theo lứa tuổi **(MT1)**

+ Trẻ trai: Cân nặng: 14,1-24,2kg

Chiều cao: 100,7-119,2cm

+ Trẻ gái: Cân nặng: 13,7-24,9kg

Chiều cao: 99,9- 118,9cm

- Trẻ phối hợp được cử động bàn tay, ngón tay, phối hợp tay, mắt.

- Thực hiện đúng, đầy đủ, nhịp nhàng các động tác trong bài thể dục theo hiệu lệnh. **( MT 11)**

- Giữ được thăng bằng cơ thể khi đi kiễn gót, đi bằng gót chân.

- Giữ được thăng bằng cơ thể khi đi trên ghế thể dục. **( MT 14)**

- Trẻ biết phối hợp vận động tung bóng lên cao và bắt bóng bằng 2 tay

**( MT 18)**

**\* Giáo dục dinh dưỡng và sức khỏe:**

- Trẻ thực hiện được một số công việc khi được nhắc nhở **( MT4 )**

- Trẻ được chăm sóc bảo vệ sức khoẻ tốt khi ở trường (Quyền được sống)

**2. Phát triển nhận thức:**

- Trẻ có sự hiểu biết về trường mầm non **( MT 41)**

- Trẻ biết được quyền và bổn phận của bản thân trẻ và của người khác (QCN)

- Được đối xử công bằng trong nhà trường và được tạo cơ hội để phát triển (Quyền bảo vệ, quyền phát triển)

- Trẻ nói được tên và một vài đặc điểm của các bạn trong lớp khi được hỏi, trò chuyện. **(MT 42)**

**\* Làm quen với một số khái niệm sơ đẳng về toán**.

- Trẻ nhận biết chữ số, số lượng, số thứ tự từ 1-5 **(MT 57)**

**-** Trẻ nhận biết sự giống nhau và khác nhau giữa các hình( hình tròn, tam giác, vuông, chữ nhật) **( MT 65)**

**3. Phát triển ngôn ngữ:**

- Trẻ có thể đọc thuộc các bài thơ,ca dao, đồng dao**.(MT 76)**

**-** Biết sử dụng các từ như: mời cô, mời bạn, cảm ơn, xin lỗi trong giao tiếp **(MT 79)**

**4. Phát triển tình cảm và kỹ năng xã hội:**

- Trẻ thể hiện sự tự tin, tự lực: tự chọn đồ chơi theo ý thích. **(MT 87)**

- Trẻ thực hiện được một số hành vi ứng xử trong xã hội. **( MT92)**

- Tạo cơ hội để trẻ được tham gia, bày tỏ ý kiến của mình và lắng nghe ý kiến của người khác (Quyền tham gia)

- Có trách nhiệm với bản thân, trung thực, biết giữ gìn vệ sinh và chăm chỉ học tập (Bổn phận trẻ em đối với bản thân)

- Yêu quý tôn trọng giáo viên, nhân viên, đoàn kết , chia sẻ, tôn trọng, giúp đỡ bạn bè, chăm chỉ học tập (Bổn phận với nhà trường và thầy cô)

**5. Phát triển thẫm mỹ:**

- Trẻ hát đúng giai điệu, lời ca, hát rõ lời và thể hiện sắc thái của bài hát qua giọng hát, nét mặt, điệu bộ. **( MT 99)**

- Trẻ có một số kỹ năng trong hoạt động tạo hình ( vẽ, nặn, tô màu, cắt dán) (**MT 103)**

**II. NỘI DUNG GIÁO DỤC**

**1. Phát triển thể chất:**

- Cân đo trẻ lần 1

- Đánh giá tình trạng dinh dưỡng của trẻ theo biểu đồ phát triển

- Chế độ dinh dưỡng hợp lí đáp ứng với nhu cầu phát triển của trẻ.

- Các động tác phát triển hô hấp, cơ tay và cơ bả vai, cơ lưng- bụng- lườn, cơ chân.

- Đi bằng gót chân.

- Đi trên ghế thể dục

- Tung bóng lên cao và bắt bóng bằng 2 tay( khoảng 40-50 cm

**\* Giáo dục dinh dưỡng và sức khỏe:**

- Cách rửa tay bằng xà phòng, cách lau mặt,đánh răng.

- Các đồ dùng cần thiết để rửa tay, lau mặt,đánh răng.

- Tự thay quần, áo khi bị ướt, bẩn.

- Tự cầm bát, thìa xúc ăn gọn gàng, không rơi vãi, đổ thức ăn.

**2. Phát triển nhận thức**

- Tên, địa chỉ của trường lớp.

- Tên và công việc của cô giáo và các cô bác ở trường.

- Các hoạt động của trường, của lớp.

- Tên, một số đặc điểm, sở thích của các bạn trong lớp

- Các hoạt động vui của các bạn

- Tên và một số đặc điểm, công dụng của đồ dùng đồ chơi quen thuộc ở trường, lớp.

**\* Làm quen với một số khái niệm sơ đẳng về toán :**

- Đếm đến 2, nhận biết số 1,2

- Phân biệt hình tròn, hình vuông

- Phân biệt hình chữ nhật, hình tam giác.

**3. Phát triển ngôn ngữ:**

- Đọc thuộc các bài thơ, ca dao, đồng dao

- Đọc biểu cảm kết hợp với cử chỉ, điệu bộ bài thơ, ca dao, đồng dao

- Hiểu nghĩa các từ: mời cô, mời bạn, cảm ơn, xin lỗi.

- Biết sử dụng các từ “mời cô, mời bạn, cảm ơn, xin lỗi”trong giao tiếp.

**4. Phát triển tình cảm và kỹ năng xã hội:**

- Tự chọn đồ chơi, trò chơi theo ý thích

- Cố gắng hoàn thành công việc được giao (trực nhật, dọn đồ chơi )

- Chào hỏi, xưng hô lễ phép với người lớn.

**5. PTTM:**

- Hát đúng giai điệu và thể hiện sắc thái tình cảm của các bài hát.

- Hát đúng lời ca của bài hát phù hợp với lứa tuổi.

- Sử dụng xen kẽ phối hợp hài hòa các màu khác nhau, màu sắc đậm nhạt, các hình để trang trí tranh ảnh.

**III. DỰ KIẾN CHỦ ĐỀ:**

- Trường MN của bé Từ ngày 8/9/2025-14/9/2025

- Lớp 4 tuổi yêu thương Từ ngày 15/9- 21/9/2025

- Bé với đồ dùng, đồ chơi Từ ngày 22/9- 28/9/2025

**IV. XÂY DỰNG MÔI TRƯỜNG GIÁO DỤC:**

**\* Môi trường vật chất:**

-Trang trí tranh ảnh nổi bật được chủ đề “Bé vui đến trường”

- Đồ dùng, đồ chơi các góc đa dạng phong phú có màu sắc hấp dẫn phù

hợp chủ đề.

- Tận dụng một số nguyên vật liệu phế thải để làm một số đồ dùng như:

Khối gỗ, tường rào, cây, hoa để xây dựng ngôi trường, lớp học, một số đồ dùng dành cho làm một số đồ dùng học tập, đồ chơi cho trẻ để trang trí vào góc chơi.

- Sắp xếp bố trí đồ dùng, đồ chơi đảm bảo an toàn hợp lý, thẩm mỹ và đáp ứng mục đích giáo dục.

- Sân chơi thiết bị đồ chơi ngoài trời được trang bị phù hợp với độ tuổi.

**\* Môi trường xã hội:**

**- Luôn đảm bảo an toàn cho trẻ mọi lúc mọi nơi**

- Giáo viên xây dựng mối quan hệ tích cực trong lớp học (giữa giáo viên và trẻ, giữa trẻ với nhau) dựa trên cơ sở tôn trọng trẻ.

- Trò chuyện với trẻ để kích thích tư duy cho trẻ. Tạo cơ hội để trẻ tự giác tham gia các hoạt động, trải nghiệm, thực hành và phát huy ý tưởng.

**V KẾT QUẢ MONG ĐỢI:**

**1. Phát triển thể chất**

- Trẻ thực hiện đúng, đầy đủ, nhịp nhàng các động tác trong bài thể dục theo hiệu lệnh.

- Trẻ giữ được thăng bằng cơ thể khi đi bằng gót chân.

- Giữ được thăng bằng cơ thể khi đi trên ghế thể dục.

- Trẻ biết phối hợp vận động tung bóng lên cao và bắt bóng bằng 2 tay.

**\* Giáo dục dinh dưỡng và sức khỏe:**

Thực hiện được một số việc khi được nhắc nhở:

-Tự rửa tay bằng xà phòng. Tự lau mặt, đánh răng.

- Tự thay quần, áo khi bị ướt, bẩn.

- Sử dụng bát, thìa, cốc đúng cách. Tự cầm bát, thìa xúc ăn gọn gàng, không rơi vãi, đổ thức ăn.

- Trẻ được chăm sóc bảo vệ sức khoẻ tốt khi ở trường (Quyền được sống)

**2. Phát triển nhận thức:**

- Trẻ biết được tên, địa chỉ của trường lớp.

- Trẻ biết tên và công việc của cô giáo và các cô, bác ở trường.

- Trẻ biết được các hoạt động của trường, của lớp.

- Trẻ biết tên, một số đặc điểm, sở thích của các bạn trong lớp

- Các hoạt động vui của các bạn

- Trẻ biết tên và một số đặc điểm, công dụng của đồ dùng đồ chơi quen thuộc ở trường, lớp.

- Trẻ biết được quyền và bổn phận của bản thân trẻ và của người khác (QCN)

- Được đối xử công bằng trong nhà trường và được tạo cơ hội để phát triển (Quyền bảo vệ, quyền phát triển)

**\* LQVT**

**-** Sử dụng các số từ 1-5 để chỉ số lượng, số thứ tự.

- Chỉ ra được điểm giống và khác nhau giữ 2 hình tròn và hình vuông. Tam giác và chữ nhật.

**3. Phát triển ngôn ngữ:**

- Đọc thuộc bài thơ, ca dao, đồng dao.

- Sử dụng các từ như: “Mời cô”, “Mời bạn”, “Cảm ơn”, “Xin lỗi” trong giao tiếp.

**4. Phát triển tình cảm- xã hội**

- Tẻ biết tự chọn đồ chơi, trò chơi theo ý thích

- Cố gắng hoàn thành công việc được giao (trực nhật, dọn đồ chơi )

- Biết nói cảm ơn, xin lỗi, chào hỏi lễ phép.

- Có trách nhiệm với bản thân, trung thực, biết giữ gìn vệ sinh và chăm chỉ học tập (Bổn phận trẻ em đối với bản thân)

- Trẻ biết Yêu quý tôn trọng giáo viên, nhân viên, đoàn kết , chia sẻ, tôn trọng, giúp đỡ bạn bè, chăm chỉ học tập (Bổn phận với nhà trường và thầy cô)

**5. Phát triển thẩm mỹ**

- Trẻ hát đúng giai điệu bài hát, lời ca, hát rõ lời và thể hiện sắc thái của bài hát qua giọng hát, nét mặt, điệu bộ.

- Vẽ phối hợp các nét thẳng, xiên, ngang, cong tròn tạo thành bức tranh có màu sắc và bố cục.

-Xé, cắt theo đường thẳng, đường cong... và dán thành sản phẩm có màu sắc, bố cục

**Duyệt của BGH**

**P.HIỆU TRƯỞNG TỔ TRƯỞNG CM GIÁO VIÊN THỰC HIỆN**

**Phạm Thị Thúy Trần Thị Tình**